

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 16/ĐTV/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI TÂN VIỆT

Địa chỉ: 145 Tôn Thất Đạm, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 6288 3535 Fax: 028 6288 3536

E-mail: info@newviet.vn

Mã số doanh nghiệp: 0302505776

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn Thực phẩm theo Tiêu chuẩn ISO 22000:2018, được cấp bởi Công ty TNHH BUREAU VERITAS CERTIFICATION VIETNAM, ngày cấp: 02/02/2024

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **LỖI NẠC VAI BÒ CANADA – CANADA BEEF TOP BLADE**

2. Thành phần: 100% lõi nạc vai bò đông lạnh.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng, ngày đóng gói in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: 200 g/gói, 250g/gói, 400g/gói

Chất liệu bao bì: Túi nhựa chất liệu PA/PE chuyên dùng cho thực phẩm. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo yêu cầu của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công ty Cổ phần Đại Tân Việt - 145 Tôn Thất Đạm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cắt và đóng gói tại: Chi nhánh công ty Cổ phần Đại Tân Việt tại KCN Đồng An - Đường số 1, KCN Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Nhà cung cấp nguyên liệu: CARGILL MEAT SOLUTIONS CORPORATION - 825 E. DOUGLAS AVENUE PO BOX, 2519 WICHITA, KS 67201, U.S.A.

Xuất xứ: CANADA

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:



1. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** theo TCVN 7047:2020 – Thịt đông lạnh

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng amoniac (NH_3)	mg/100g	≤ 35
2	Phản ứng định tính hydro sulfua (H_2S)		Âm tính

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 8-3:2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn tối đa cho phép	
		n	c	m	M
1	Salmonella	5	0	Không phát hiện trong 25 g	

n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra

c: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt

m: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt

M: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá

3. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,05
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,1

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

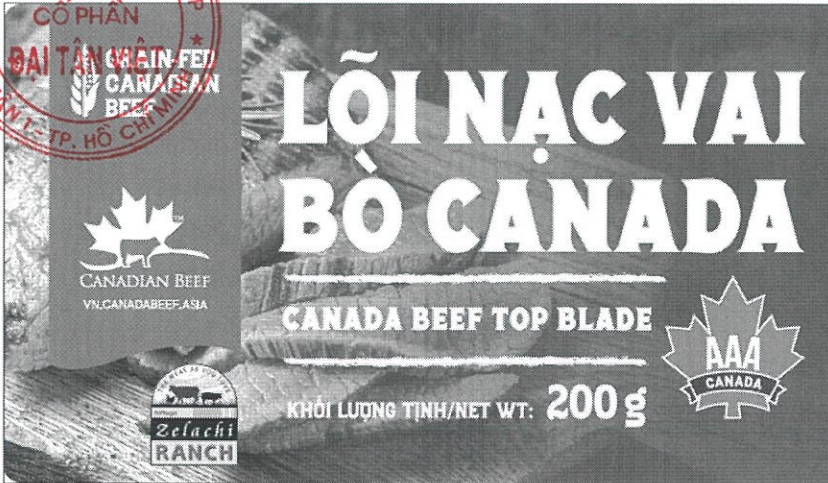
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



HUỲNH TUYẾT PHƯƠNG

HÌNH ẢNH NHÃN SẢN PHẨM

Quy cách : 200 g/ gói



CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG
NGŨ CỐC - ĐẠI MẠCH



VĂN MỜ ĐỀU ĐẶN
MỘNG NƯỚC THƠM NGON

GRAIN-FED
CANADIAN
BEEF



LỖI NẠC VAI BÒ CANADA CANADA BEEF TOP BLADE

✦ **THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS:**
100% lõi nạc vai bò đông lạnh./ 100% frozen beef top blade.

✦ **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ USAGE DIRECTION:**
Dùng để chế biến thực phẩm./ Used for food preparation.



Rã đông ở nhiệt độ tối đa +4°C
trong tủ lạnh 1-2 ngày./ Thaw at a
maximum temperature of +4 °C
in the refrigerator for 1-2 days.



Nấu chín trước
khi dùng./
Cook thoroughly
before use.

✦ **HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN/ STORAGE CONDITION:**
Tủ lạnh dưới -18°C./ At or below -18 °C

✦ **NSX | MFG - NGÀY ĐÓNG GÓI | PACKING DATE - HSD | EXP:**

✦ **CẢNH BÁO/ CAUTION:** Sản phẩm này là thịt đông lạnh. Không làm đông trở lại sau khi rã đông./ This product is frozen meat. Do not refreeze after thawing.

✦ **CẮT VÀ ĐÓNG GÓI TẠI/ CUT AND PACKED AT:**
CHI NHÁNH CÔNG TY CP ĐẠI TÂN VIỆT TẠI KCN ĐỒNG AN
Đường số 1, KCN Đồng An, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dương,
Việt Nam./ Road No. 1, Dong An Industrial Park, Binh Hoa Ward, Thuan
An City, Binh Duong Province, Vietnam.

✦ **SẢN PHẨM CỦA/ IMPORTED BY:**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI TÂN VIỆT (NEW VIET DAIRY)
145 Tôn Thất Đạm, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam./ 145
Ton That Dam, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
☎ 028 6288 3535

✦ **XUẤT XỨ/ ORIGIN:** CANADA



Nhà cung cấp nguyên liệu: CARGILL MEAT SOLUTIONS CORPORATION - 825 E.
DOUGLAS AVENUE PO BOX, 2519 WICHITA, KS 67201, U.S.A.



HÌNH ẢNH NHÃN SẢN PHẨM

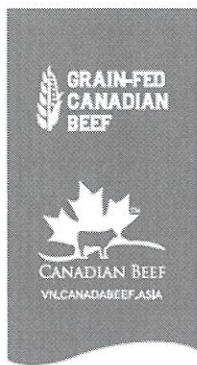
Quy cách : 250 g/ gói



CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG
NGŨ CỐC - ĐẠI MẠCH



VĂN MỠ ĐỀU DẶN
MỘNG NƯỚC THƠM NGON



LỖI NẠC VAI BÒ CANADA CANADA BEEF TOP BLADE



◆ **THÀNH PHẦN/INGREDIENTS:**

100% lõi nạc vai bò đông lạnh./ 100% frozen beef top blade.

◆ **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/USAGE DIRECTION:**

Dùng để chế biến thực phẩm./ Used for food preparation.



Rã đông ở nhiệt độ tối đa +4°C trong tủ lạnh 1-2 ngày./ Thaw at a maximum temperature of +4 °C in the refrigerator for 1-2 days.



Nấu chín trước khi dùng./ Cook thoroughly before use.

◆ **HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN/ STORAGE CONDITION:**

Tại hoặc dưới -18°C./ At or below -18 °C

◆ **NSX | MFG - NGÀY ĐÓNG GÓI | PACKING DATE - HSD | EXP:**

◆ **CẢNH BÁO/ CAUTION:** Sản phẩm này là thịt đông lạnh. Không làm đông trở lại sau khi rã đông./ This product is frozen meat. Do not refreeze after thawing.

◆ **CẮT VÀ ĐÓNG GÓI TẠI/ CUT AND PACKED AT:**

CHI NHÁNH CÔNG TY CP ĐẠI TÂN VIỆT TẠI KCN ĐỒNG AN

◆ Đường số 1, KCN Đồng An, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dương, Việt Nam./ Road No. 1, Dong An Industrial Park, Binh Hoa Ward, Thuan An City, Binh Duong Province, Vietnam.

◆ **SẢN PHẨM CỦA/ IMPORTED BY:**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI TÂN VIỆT (NEW VIET DAIRY)

◆ 145 Tôn Thất Dạm, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam./ 145 Ton That Dam, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
☎ 028 6288 3535

◆ **XUẤT XỨ/ ORIGIN: CANADA**



Nhà cung cấp nguyên liệu: CARGILL MEAT SOLUTIONS CORPORATION - 825 E. DOUGLAS AVENUE PO BOX, 2519 WICHITA, KS 67201, U.S.A.



HÌNH ẢNH NHÃN SẢN PHẨM

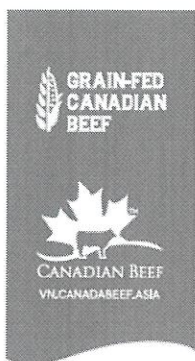
Quy cách : 400 g/ gói



**CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG
NGŨ CỐC - ĐẠI MẠCH**



**VĂN MỠ ĐỀU DẶN
MỘNG NƯỚC THƠM NGON**



LỖI NẠC VAI BÒ CANADA CANADA BEEF TOP BLADE

✦ **THÀNH PHẦN/INGREDIENTS:**

100% lõi nạc vai bò đông lạnh / 100% frozen beef top blade.

✦ **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/USAGE DIRECTION:**

Dùng để chế biến thực phẩm / Used for food preparation.



Rã đông ở nhiệt độ tối đa +4°C trong tủ lạnh 1-2 ngày / Thaw at a maximum temperature of +4 °C in the refrigerator for 1-2 days.



Nấu chín trước khi dùng / Cook thoroughly before use.

✦ **HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN/STORAGE CONDITION:**

Tại hoặc dưới -18°C / At or below -18 °C

✦ **NSX / MFG - NGÀY ĐÓNG GÓI / PACKING DATE - HSD / EXP:**

✦ **CẢNH BÁO/ CAUTION:** Sản phẩm này là thịt đông lạnh. Không làm đông trở lại sau khi rã đông / This product is frozen meat. Do not refreeze after thawing.

✦ **CẮT VÀ ĐÓNG GÓI TẠI/ CUT AND PACKED AT:**

CHI NHÁNH CÔNG TY CP ĐẠI TÂN VIỆT TẠI KCN ĐỒNG AN

Đường số 1, KCN Đồng An, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, T. Bình Dương, Việt Nam / Road No. 1, Dong An Industrial Park, Binh Hoa Ward, Thuan An City, Binh Duong Province, Vietnam.

✦ **SẢN PHẨM CỦA/ IMPORTED BY:**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI TÂN VIỆT (NEW VIET DAIRY)

145 Tôn Thất Dạm, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam / 145 Ton That Dam, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
☎ 028 6288 3535

✦ **XUẤT XỨ/ ORIGIN: CANADA**



Handwritten signature

Nhà cung cấp nguyên liệu: CARGILL MEAT SOLUTIONS CORPORATION - 825 E. DOUGLAS AVENUE PO BOX, 2519 WICHITA, KS 67201, U.S.A.